

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày: 10 -01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Mai
- Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 346/2024/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1974; tại: Tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 578/14/10A đường L1, Phường X, quận G, Thành phố H; nơi cư trú: Số 1005/61/26 đường N, Phường Y, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Đặng Văn B (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị T1 (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Trần Thị Bích L2, sinh năm 1964; không có con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 11/3/2024 (có mặt)

2. Trần Văn N1; giới tính: Nam; sinh năm: 1975; tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 266/108/14A T2, Phường Z, Quận A, Thành phố H; nơi cư trú: Số 28/10/8 H1, Phường B, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Cha: Trần Văn X1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1943); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Thái Thị Xuân K, sinh năm 1978; không có con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 716/2006/HSST ngày 08/6/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Văn N1 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2011 và thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 11/3/2024 (có mặt)

3. Nguyễn Hoàng N2; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 75/30 Đường số 7, Phường Y, quận G,

Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Bốc xếp hàng; Cha: Nguyễn Văn G1 (đã chết); Mẹ: Phan Thị S (sinh năm 1957); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phạm Kim L3, sinh năm 1992; chưa có con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 11/3/2024 đến ngày 16/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

4. Phạm Ngọc T4; giới tính: Nam; sinh năm: 1988 ; tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 22/5 đường L4, Phường C, quận B1, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Phạm Văn M (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N3 (sinh năm 1960); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 11/3/2024 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2024, Nguyễn Hoàng N2 gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh T nói tìm kèo đá gà nặng khoảng 1,2kg ăn thua bằng tiền. T đồng ý và gọi điện thoại cho Trần Văn N1 hỏi có gà nặng khoảng 1,2kg đá ăn tiền không thì N1 nói có và đồng ý tham gia. Lúc này, N1 đang uống cà phê cùng Phạm Ngọc T4 (còn gọi là Ba Gà) cùng đến Chợ An Phú Đông, Quận 12 mua 01 con gà tre nặng khoảng 1,2kg. Sau đó, N1 và T4 đến trước địa chỉ số 1005/61/18 đường N, Phường Y, quận G, Thành phố H để đá gà ăn tiền. Khi đến nơi, N1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc Đ cùng tham gia thì Đ đồng ý đến. Một lúc sau, Nguyễn Hoàng N2 cùng với Sang (không rõ lai lịch) mang theo 01 con gà đến địa chỉ trên. Cả nhóm chia làm hai bên gồm 01 bên là N1, T4, Đ và 01 bên là N2, T làm trọng tài và tiến hành cân gà. Sau khi cân gà, hai bên thỏa thuận thỏa thuận đá gà thắng thua số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, nâng số tiền thắng thua lên thêm 13.000.000 đồng là thành 15.000.000 đồng và thỏa thuận nếu bên nào thắng sẽ đưa cho T tiền làm trọng tài với số tiền gồm 10% của số tiền 2.000.000 đồng cấp kèo ban đầu là 200.000 đồng và 600.000 đồng của số tiền 13.000.000 đồng nâng lên thêm. Như vậy, T được hưởng số tiền 800.000 đồng tiền công làm trọng tài và cấp kèo. Bên nhóm N1 thỏa thuận hùn tiền cá độ gồm N1 hùn 7.000.000 đồng, T4 hùn 7.000.000 đồng và Đ hùn 1.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, hai bên thả gà ra để đá. Kết quả, gà bên N1 thắng độ. N1 và T4 mỗi người hưởng được số tiền thắng độ là 6.100.000 đồng, Đ hưởng được số tiền thắng độ là 800.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 29/01/2024, N2 tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi tìm kèo đá gà nặng khoảng 1,2kg ăn thua bằng tiền. T gọi điện thoại hỏi N1 có gà nặng khoảng 1,2kg đá không thì N1 nói có và đồng ý tham gia đá gà. Lúc này, N1 đang nhậu với T4 và Đ. Cả nhóm đến trước địa chỉ số 1005/61/18 đường N, Phường Y, quận G, Thành phố H chia làm hai bên gồm 01 bên là N1, T4, Đ và 01 bên là N2. T làm trọng tài và tiến hành cân gà. Sau khi cân gà, hai bên thỏa thuận thỏa thuận đá gà thắng thua số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, nâng số tiền thắng thua lên thêm 10.000.000 đồng là thành 12.000.000 đồng và thỏa thuận nếu bên nào thắng sẽ đưa cho T tiền làm trọng tài với số tiền gồm 10% của số tiền 2.000.000 đồng cấp kèo ban

đầu là 200.000 đồng và 500.000 đồng của số tiền 10.000.000 đồng nâng lên thêm. Như vậy, T được hưởng số tiền 700.000 đồng tiền công làm trọng tài và cấp kèo. Bên nhóm N1 thỏa thuận hùn tiền cá độ gồm N1 hùn 6.500.000 đồng, T4 hùn 5.000.000 đồng và Đức hùn 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, hai bên thả gà ra để đá. Kết quả, gà bên N1 thắng độ. N1 được hưởng số tiền thắng độ là 6.100.000 đồng, T4 hưởng được số tiền thắng độ là 4.800.000 đồng, Đ hưởng được số tiền thắng độ là 400.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 29/01/2024, cả nhóm tiếp tục cài độ đá gà với hình thức chia nhóm như trên tại trước địa chỉ số 1005/61/18 đường N, Phường Y, quận G, Thành phố H. Sau khi cân gà, hai bên thỏa thuận thỏa thuận đá gà thắng thua số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, hai bên nâng số tiền thắng thua lên thêm 4.000.000 đồng là thành 6.000.000 đồng và thỏa thuận nếu bên nào thắng sẽ đưa cho T tiền làm trọng tài với số tiền 400.000 đồng. Do gà của N2 nhẹ kg hơn gà của nhóm N1 nên tỷ lệ thắng thua là 9/10. Tức là nếu gà N2 thắng độ sẽ ăn số tiền 6.000.000 đồng và nếu thua độ sẽ chung số tiền 5.400.000 đồng. Bên nhóm N1 thỏa thuận hùn tiền cá độ như sau: N1 hùn 3.000.000 đồng, T4 hùn 2.500.000 đồng và Đức hùn 500.000 đồng. Kết quả là gà của nhóm N1 thắng độ. N1 hưởng được số tiền thắng độ là 2.500.000 đồng, T4 hưởng được số tiền thắng độ là 2.100.000 đồng, Đức hưởng được số tiền thắng độ là 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh T, Trần Văn N1, Nguyễn Hoàng N2, Phạm Ngọc T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia kiểu máy F5122 đã qua sử dụng (thu giữ của T).
- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 60N6-0648 (thu giữ của T4).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 (thu giữ của T4).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax (thu giữ của N2).

Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 05/6/2024 (BL: 189)

Tại bản cáo trạng số 470/CT-VKS- GV, ngày 02/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố các bị cáo: Huỳnh Thanh T về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị :

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T4 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N2 từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng
- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N2
- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia kiểu máy F5122 đã qua sử dụng (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax (thu giữ của N2).
- Trả cho bị cáo T4 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12.
- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 60N6-0648 trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng; bị cáo Trần Văn N1 nộp lại số tiền 14.700.000 đồng và Phạm Ngọc T4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 13.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền bị cáo T tổ chức đánh bạc cho các con bạc N1, N2, T4 tham gia đánh bạc ngày 26/01/2024 là 30.000.000 đồng và 02 lần trong ngày 29/01/2024 là 24.000.000 đồng và 11.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “ Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 đã phạm vào tội “ Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T tham gia trực tiếp đánh bạc làm trọng tài tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc bằng hình thức đá gà để thu tiền công, với tổng số tiền đánh bạc ngày 26/01/2024 là 30.000.000 đồng và 02 lần trong ngày 29/01/2024 là 24.000.000 đồng và 11.400.000 đồng để thu lợi bất chính với số tiền 1.900.000 đồng điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra, bị cáo Huỳnh Thanh T đã tổ chức cho các bị cáo Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 ngang nhiên ra hình thức đá gà bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà Nhà nước nghiêm cấm.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền là thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Cả 04 bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 26/01/2024 và ngày 29/01/2024 thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Huỳnh Thanh T là người trực tiếp thống nhất cùng với các con bạc tụ tập điểm đánh bạc, cân gà, làm trọng tài tính thắng thua thu lợi trong cùng 01 lần với số tiền đánh bạc ngày 26/01/2024 là 30.000.000 đồng và 02 lần trong ngày 29/01/2024 là 24.000.000 đồng và 11.400.000 đồng nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 có cùng ý chí tham gia chung đá gà tính thắng thua bằng tiền nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên khi lượng hình cũng cần xem xét mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của các bị cáo để đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 và Nguyễn Hoàng N2 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N1, T4, N2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là thành phần lao động nghèo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 đã bị tạm giam từ ngày 11/3/2024 đến nay (cũng đã 09 tháng 29 ngày). Xét, thời gian bị tạm giam trên cũng đủ để bị cáo N1, bị cáo T4 thấy được lỗi lầm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện.

Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo N1 và bị cáo T4 ra khỏi xã hội, nên căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo N1 và bị cáo T4 nếu bị cáo N1 và bị cáo T4 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N2 cũng đã bị tạm giam từ ngày 11/3/2024 đến ngày 16/6/2024 (3 tháng 05 ngày). Xét, thời gian bị tạm giam trên cũng đủ để bị cáo N2 thấy được lỗi lầm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện. Mặt khác, trong thời gian được tại ngoại bị cáo N2 đã chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng không phạm tội nào khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nghề nghiệp ổn định, hiện nay bị cáo đang bị bệnh động kinh G40 u não phải điều trị uống thuốc thường xuyên (kèm theo hồ sơ bệnh án). Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng hình phạt nhất định đối với bị cáo N2, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N2 một khoản tiền nhất định nhằm mục đích tạo điều kiện cho bị cáo N2 lao động, cải tạo, có điều kiện chữa bệnh và sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 322, khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn N1, Phạm Ngọc T4 nên miễn phạt bổ sung. Bị cáo Nguyễn Hoàng N2 do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo N2.

Đối với Nguyễn Quốc Đức đã bị khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”, quá trình điều tra xác định Đức bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Đức và ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Quốc Đức, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia kiểu máy F5122 đã qua sử dụng (thu giữ của T). Bị cáo T sử dụng chiếc điện thoại để sử dụng liên lạc liên quan đến thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 60N6-0648 (thu giữ của T4), bị cáo khai mua của đối tượng không rõ lai lịch. Qua xác minh chiếc xe không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Xét, chiếc xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo T4 sử dụng làm phương tiện liên quan đến thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 (thu giữ của T4). Xét, đây là tư vật của bị cáo T4 không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T4.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax (thu giữ của N2). Bị cáo N2 sử dụng chiếc điện thoại để sử dụng liên lạc liên quan đến thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, quá trình làm trọng tài trong 02 lần đá gà bị cáo thu lợi được số tiền 1.900.000 đồng. Bị cáo N1 là người thắng và đã thu lợi được 14.700.000 đồng, bị cáo T4 thu lợi được 13.000.000 đồng. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Trần Văn N1, bị cáo Phạm Ngọc T4, bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phạm tội “ Đánh bạc”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 09 (chín) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù

Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T4 09 (chín) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù

Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho các bị cáo Trần Văn N1 và bị cáo Phạm Ngọc T4 ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tam giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N2 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T nộp lại số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng; Buộc bị cáo Trần Văn N1 phải nộp lại số tiền 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng; Buộc bị cáo Phạm Ngọc T4 phải nộp lại số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà Nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia kiểu máy F5122 đã qua sử dụng (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax (thu giữ của N2).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T4 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 60N6-0648 trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 05/6/2024 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND. TP HCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ nơi tạm giam BC;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

